

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 96/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23-5-2018

“V/v Xin ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018. Về việc “Xin ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, Sinh năm 1980 (Có mặt)

Cư trú: ấp CG, xã ĐH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Thái Văn G**, Sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Cư trú: ấp CG, xã ĐH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Thái Văn G đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 03/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sống chung với nhau đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm nên thường xuyên cự cãi với nhau, đã được hai bên gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, chị H và anh G sống ly thân với nhau từ năm 2013 đến nay. Xét thấy không thể tiếp tục kéo dài đời sống vợ chồng với anh G nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh G.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh G có với nhau 01 người con chung tên Thái Quốc K, sinh ngày 24/02/2012 hiện đang sống chung với anh G. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu giao con cho anh G nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ riêng: chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị H và anh Thái Văn G là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Thái Văn G có địa chỉ cư trú tại ấp CG, xã ĐH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Thái Văn G có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 03/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì chị Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị H đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh Thái Văn G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh G hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh G đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh G vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh G. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh G là trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, chị H và anh G đã sống ly thân với nhau từ năm 2013 đến nay, nên cần chấp nhận cho chị H ly hôn với anh G.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh G có với nhau 01 người con chung tên Thái Quốc K, sinh ngày 24/02/2012 hiện đang sống chung với anh G. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu giao con cho anh G nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh Thái Văn G đã được Tòa án thông báo về việc chị H yêu cầu ly hôn với anh và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh G không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu của chị H. Hiện tại cháu Thái Quốc K đang sống chung với anh G ổn định nên giao cháu K cho anh G nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người

không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị H và anh G có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 357; 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Thái Văn G.

Về con chung: Giao cháu Thái Quốc K, sinh ngày 24/02/2012 cho anh Thái Văn G tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị H và anh G có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004189 ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thái Văn G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kỳ